

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **15/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 11- 4 - 2018

V/v Tranh chấp “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Xứng**

2. Ông **Thạch Ni**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Hồ Thị Bình** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐ-HNGĐ ngày 28/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 205, tổ 3, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2017, các văn bản đề ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L chung sống với từ năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu. Từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm đến gia đình, không lo làm ăn,

thường xuyên nhậu nhẹt và quậy phá vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2017 đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/8/2011. Tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, tại văn bản ngày 26/02/2018 và tại phiên tòa, chị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn xử lý đơn khởi kiện là chưa đảm bảo. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, anh L không có thiện chí hàn gắn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ. Do đó, căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị H ly hôn với anh L.

Về con chung: Do chị H đã rút một phần yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau một cách tự nguyện từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, Chị H thừa nhận thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, nhưng từ tháng 8 năm 2015 trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, lại thường xuyên nhậu nhẹt. Đến tháng 5/2017 thì vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Xét thấy, chị H và anh L không còn sống chung với nhau khoảng gần một năm nay nên vợ chồng không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, không quan tâm lẫn nhau. Anh L biết việc chị H khởi kiện ly hôn nhưng anh L vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các triệu tập của Tòa án. Từ đó thấy rằng, anh L không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc chị H muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm không còn và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huyền là phù hợp.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Do chị H không yêu cầu, nên không đề cập đến.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Huyền đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0024348, quyền số 000487 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Đường sự;
- UBND xã Thuận Phú;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Sơn